TAND HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày 31-8-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phàn A Long và ông Lò Văn Chiên.
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Tuấn -Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong thổ tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Loan- Kiểm sátviên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS, ngày 18/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chang Vần P**, sinh năm 1992, tại huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay trước khi bị bắt: Bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Chang Dâu T, sinh năm 1961; Con bà: Tẩn Tả M, sinh năm 1963. Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;Vợ Phàn Thị V, sinh năm1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 47/2023/HS-ST, ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang Vần P 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022). Thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/02/2023. Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ bắt tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giam kể từ ngày 18/2/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Hiện bị cáo đang đi chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Lý A Đ**, sinh năm: 1988, tại: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay trước khi bị bắt: bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Vần C, sinh năm 1954. Con bà: Lý Xa Đ, sinh năm 1954. Anh, chị, em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ S trong gia đình; Vợ: Vàng Thị S, sinh năm 1989. Con: bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tạ xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kể từ ngày 21/4/2023 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Phan Văn L**, sinh năm 1992, tại huyện Phong Thổ,tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản

Màu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn S, (đã chết); Con bà:Vùi Thị P, sinh năm 1962. Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1992, Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại:*Ông Tẩn A S, sinh năm 1979. Địa chỉ: bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làmchứng:*

- Ông Mùng Văn N, Sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Màu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ông Vũ Văn H, Sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 4, phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do nhà Chang Vần P trú tại bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ có nương chuối tại khu vực giáp danh giữa bản Pa Chải và bản Po Chà, xã Nậm Xe. Khi P đi làm thì phát hiện trên lán nương của nhà ông Tẩn A S, sinh năm 1979 trú tại bản Pà Chài, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ có để 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA máy 173 cm^3chạy dầu. Do không có tiền nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cày trên để bán kiếm tiền. Vào khoảng 07 giờ ngày 10/2/2023, P cùng với Lý A Đ, sinh năm 1988 trú tại bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ đến nhà Phan Văn L sinh năm 1992 trú tại bản Màu, xã Nậm Xe chơi. Trong quá trình nói chuyện, P có nói với Đ và L là " Hôm trước tôi có đi làm nương có thấy tại lán nương của anh Tẩn A S ở khu vực phía sau đồi bản Màu có để một chiếc máy cày tại đó và không có người ở đó". Nghe P nói vậy thì Đ nói " Thế thì chúng mình đi lấy và bán chia nhau", P và L đồng ý. Sau đó, L tự ý đi lấy 01 con dao nhọn của gia đình L rồi cả ba cùng nhau đi bộ đến lán nương ở bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ của ông Tẩn A S. Khi cả ba lên đến nơi thì không có ai ở đó, quan sát thấy 01 chiếc máy cày để ở trước và bên ngoài lán, một bên lắp bánh lốp, một bên lắp bánh phay, 01 chiếc bánh phay thứ hai, 02 bánh lồng, 01 chiếc bừa đều để dưới gầm lán và 01 chiếc xe rùa để gần máy cày. Thấy vậy, P tự đi ra ngoài cửa lán cách khoảng 10m để cảnh giới, Đ và L ở lại dùng tay tháo bánh phay và bánh lốp ra. Khi tháo hai bánh phay và bánh lốp ra thì cả ba cùng nhau khiêng phần thân máy cày lên xe rùa, để thêm một chiếc bừa và con dao L mang theo lên xe rùa. P đẩy xe rùa đi trước, L dùng hai tay xách hai bánh lồng, Đ xách hai bánh phay đi sau. Khi đi được khoảng 500m đến 600m thì cả ba dừng lại, Đ sử dụng con dao mà L mang theo để chặt 01 đoạn cây dài khoảng 2m, sau khi chặt xong đoạn cây thì Đ để con dao lên xe rùa. P lấy một đoạn dây rừng sau đó Đ và L cùng nhau buộc hai bánh lồng và hai bánh phay vào đoạn cây để khiêng bốn bánh cho dễ di chuyển. Cả ba thay nhau công việc đẩy xe rùa và khiêng hai bánh lồng và hai bánh phay khi thấy mệt. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/2/2023 khi cả ba đi đến đồi gần bản Màu thì P đẩy xe rùa đi trước, Đ và L khiêng bánh phay và bánh lồng phía sau thì gặp anh Vũ Văn H, sinh năm 1985 trú

tại Tổ 4, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu đi chơi qua. Do sợ bị phát hiện và sợ bị bắt nên P đã để xe rùa lại, Đ và L vứt bánh phay và bánh lồng lại rồi cả ba cùng bỏ chạy vào rừng. Đến ngày 18/2/2023, P và Đ đã bị Công an xã Nậm Xe mời lên làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận hành vi trộm cắp. Còn Phan Văn L sau khi bỏ chạy, do sợ bị bắt nên đã trốn xuống Hà Nội. Đến ngày 17/5/2023, L bị cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc, tại đây L đã khai báo hành vi phạm tội của mình cùng với P và Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, kết luận: + 01 (một) máy cày nhãn hiệu KAMA máy 173cm³ chạy dầu; (kèm theo 01 chiếc bừa; 02 bánh lồng; 02 bánh phay); không có bánh hơi; Máy còn đầy đủ bộ phận, máy đã bị hoen dỉ, móp méo. Được bị hại mua vào tháng 12/2020. Trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 2/2023 là: 3.966.000 đồng (*Ba triệu chín trăm Sáu mươi Sáu nghìn đồng*); + 01 (một) chiếc xe rùa đã qua sử dụng, chiếc xe đã bị hoen dỉ, móp méo. Được bị hại mua từ năm 2022. Theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 2/2023 là: 110.000 đồng (*một trăm mười nghìn đồng*); + Tổng giá trị của 01(một) máy cày nhãn hiệu KAMAmáy 173cm³ chạy dầu; (kèm theo 01 chiếc bừa; 02 bánh lồng; 02 bánh phay); không có bánh hơi; Máy còn đầy đủ bộ phận, máy đã bị hoen dỉ, móp méo. Được bị hại mua vào tháng 12/2020. Trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường và 01 (một) chiếc xe rùa đã qua sử dụng, chiếc xe đã bị hoen dỉ, móp méo. Được bị hại mua từ năm 2022. Theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 2/2023 tổng giá trị tài sản là: 4.076.000 đồng (*Bốn triệu không trăm bảy mươi Sáu nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 02 bánh lồng và 02 bánh phay đều bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- 01 máy cày màu xanh, đã bị tháo bánh, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc bừa bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc xe rùa đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã trao trả cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với: 01 đoạn cây dài 02 m, đường kính 04 cm; 01 con dao có mũi nhọn (phần cán cầm bằng gỗ, dài 12 cm; phần thân dao dài 22 cm) đã qua sử dụng; 02 đoạn dây rừng chiều dài (đoạn 01 dài 130cm, đoạn 02 dài 380cm).

Hiện các vật chứng, đồ vật trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Tẩn A S yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 1.000.000 đồng mỗi bị cáo.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS, ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã Truy tố các bị cáoChang Vần P, Lý A Đ và Phan Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ

luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Lý A Đ và Phan Văn L. Xử phạt bị cáo Lý A Đ từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội"*Trộm cắp tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểms khoản1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Vần P từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung với bản án số 47/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thời hạn tù kể từ ngày 18/2/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cây dài 02 m, đường kính 04 cm; 01 con dao có mũi nhọn (phần cán cầm bằng gỗ, dài 12 cm; phần thân dao dài 22 cm) đã qua sử dụng; 02 đoạn dây rừng chiều dài (đoạn 01 dài 130cm, đoạn 02 dài 380cm).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại với số tiền 3.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng như thỏa thuận tại phiên tòa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo đều thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợppháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 9 giờ ngày 10/2/2023,tại khu vực lán nương của gia đình anh Tẩn A S, thuộc bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, Chang Vần P, sinh năm 1992; Lý A Đ, sinh năm 1988; Phan Văn L, sinh năm 1992 đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của gia đình anh S, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp của gia đình anh S 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMA máy 173cm³ chạy dầu; kèm theo (01 chiếc bừa, 02 bánh lồng, 02 bánh phay) máy còn đầy đủ bộ phận và 01 chiếc xe rùa. Các tài sản trên có tổng trị giá 4.076.000

đồng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hìnhsự.

Đối với bị cáo Lý A Đ và Phan Văn L: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây cũng là lần đầu các bị cáo phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Chang Vần P: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó Tại bản án số 47/2023/HS-ST, ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Chang Vần P 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ.Thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/02/2023. Do đó,Tòa án cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quyđịnh tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụán đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Chang Vần P là người khởi xướng, rủ rê, các bị cáo đều là người thực hành. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu S cá nhân. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộluật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bịcáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại thỏa thuận, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên HĐXX cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng, gồm: 02

bánh lồng và 02 bánh phay đều bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 máy cày màu xanh, đã bị tháo bánh, đã qua sử dụng; 01chiếc bừa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe rùa đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Tẩn A S là chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cây dài 02 m, đường kính 04 cm; 01 con dao có mũi nhọn (phần cán cầm bằng gỗ, dài 12 cm; phần thân dao dài 22 cm) đã qua sử dụng; 02 đoạn dây rừng chiều dài (đoạn 01 dài 130cm, đoạn 02 dài 380cm).

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Lý A Đ, Phan Văn L.

Căn cứ vào khoản 1Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 135; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa ánđối với bị cáo Chang Vần P.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chang Vần P, Lý A Đ và Phan Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý A Đ: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Xử phạt bị cáo Chang Vần P: 10 (Mười) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 47/2023/HS-ST, ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo Chang Vần P 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hình phạt chung của hai bản án mà bị cáo P phải chấp hành là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/2/2023.

3.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng).

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự"

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụán:Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cây dài 02 m, đường kính 04 cm; 01 con dao có mũi nhọn (phần cán cầm bằng gỗ, dài 12 cm; phần thân dao dài 22 cm) đã qua sử dụng; 02 đoạn dây rừng chiều dài (đoạn 01 dài 130cm, đoạn 02 dài 380cm).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).

5.Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Đồng Văn Dũng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
-VKSND tỉnh LaiChâu;
- Sở tư pháp tỉnh LaiChâu;
-VKSND huyện Phong Thổ;
-Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
-Công an huyện Phong Thổ;
-Các bị cáo;
- Bị hại;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**